

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

Số: 1118 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 3 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Đề án xây dựng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đạt mục tiêu 35%

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015- 2020;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 824/SXD-PTĐT ngày 02 tháng 3 năm 2016 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Đề án xây dựng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đạt mục tiêu 35%,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Đề án xây dựng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đạt mục tiêu 35%, với những nội dung chính sau:

**1. Tên đề án:** Xây dựng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đạt mục tiêu đô thị hóa 35%.

#### **2. Mục tiêu phát triển hệ thống đô thị đến năm 2020**

- Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị Thanh Hóa đạt mục tiêu đô thị hóa đến năm 2020 đạt tỷ lệ 35%;

- Rà soát đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;
- Đề xuất các chương trình, mục tiêu cụ thể để đến năm 2015 đạt mục tiêu đô thị hóa 35%;
- Xác lập các giải pháp, cơ chế, chính sách, kế hoạch hành động và các biện pháp triển khai thực hiện.

### **3. Nhiệm vụ:**

- Điều tra khảo sát, thu nhập số liệu, tài liệu đánh giá hiện trạng phát triển đô thị trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa;
- Xác định cơ sở khoa học cho đề án;
- Lập đề án;
- Báo cáo, trình duyệt, công bố thực hiện.

### **4. Nội dung đề án:**

4.1. Rà soát, đánh giá thực trạng xây dựng và phát triển các đô thị Thanh Hóa từ 2011 đến 2015.

- 4.1.1. Đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình phát triển đô thị
  - a) Về phát triển đô thị;
  - b) Về công tác lập Quy hoạch đô thị;
  - c) Về công nhận loại, mở rộng địa giới hành chính, thành lập đô thị:
    - + Nhóm các thành phố, thị xã;
    - + Nhóm các thị trấn;
    - + Các đô thị mới.
  - d) Quản lý quy hoạch, đất đai, quản lý xây dựng đô thị;
  - e) Sự phát triển của kinh tế đô thị;
  - f) Hạ tầng kỹ thuật đô thị;
  - g) Hạ tầng xã hội đô thị;
  - h) Vốn đầu tư phát triển đô thị;
  - i) Các cơ chế chính sách phát triển đô thị.
- 4.1.2. Những tồn tại, yếu kém trong quá trình phát triển.
- 4.1.3. Những bài học kinh nghiệm.

4.2. Đánh giá tiềm năng, cơ hội, lợi thế và những thách thức trong quá trình phát triển hệ thống đô thị thời gian tới.

4.2.1. Bối cảnh.

4.2.2. Thực trạng và định hướng phát triển kinh tế xã hội toàn tỉnh.

4.2.3. Định hướng phát triển tổng thể đô thị.

4.3. Định hướng phát triển hệ thống đô thị đến năm 2020:

4.3.1. Định hướng phát triển kinh tế.

4.3.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị Thanh Hóa đến 2020 tầm nhìn 2025.

a) Phân loại và phân nhóm đô thị

b) Phương án (kịch bản) phát triển hệ thống đô thị Thanh Hóa đến 2020

c) Các chương trình phát triển hệ thống đô thị Thanh Hóa đến 2015:

+ Mở rộng địa giới lập quy hoạch xây dựng các đô thị hiện có;

+ Thành lập các đô thị mới;

+ Nâng cấp hệ thống đô thị hiện có:

4.4. Giải pháp thực hiện:

4.4.1. Các nhóm giải pháp chính

4.4.2. Giải pháp về nguồn vốn.

4.4.3. Giải pháp về cơ chế chính sách

4.5. Kế hoạch thực hiện:

4.5.1. Các loại hồ sơ phát triển đô thị cần thực hiện:

4.5.2. Khái toán và nguồn vốn thực hiện:

4.6. Tổ chức thực hiện

4.6.1. Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Đề án của Tỉnh.

4.6.2. Trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan

## 5. Sản phẩm của đề án

a) Thuỷt minh: Nội dung của đề án kèm theo các số liệu điều tra, các bảng biểu tính toán và các phụ lục; dự thảo Quyết định (kèm đĩa CD ghi nội dung thuỷt minh, bản đồ...).

b) Các bản vẽ:

- Sơ đồ hiện trạng hệ thống đô thị Thanh Hóa đến năm 2015;
- Sơ đồ quy hoạch, phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh đến năm 2020;
- Các sơ đồ phân bố hệ thống du lịch, các khu công nghiệp trọng tâm, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật cơ bản;
- Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh đến năm 2025;

**6. Dự toán kinh phí thực hiện:**

6.1. Tổng kinh phí tính toán: **925.563.000 đồng.**

*(Chín trăm hai lăm triệu, năm trăm sáu ba nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí tư vấn: 767.748.000 đồng;
- Chi phí khác: 113.741.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 44.074.000 đồng.

(chi tiết theo phụ lục kèm theo Tờ trình của Sở Xây dựng).

*Chi phí nêu trên chỉ là tạm tính; Khi thanh quyết toán cần phải căn cứ khối lượng thực tế thực hiện để quyết toán công trình.*

6.2. Nguồn vốn lập quy hoạch: Ngân sách tỉnh.

**7. Tiến độ thực hiện:**

- Trình duyệt nhiệm vụ: Tháng 3 năm 2016;
- Điều tra khảo sát, làm việc với địa phương: Tháng 4 năm 2016;
- Thuyết minh, báo cáo, xin ý kiến các nghành, tổ chức phản biện: Kết thúc tháng 6/2016;
- Hoàn chỉnh đề án trình duyệt: Tháng 8/2016.

**8. Tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan chủ quản đầu tư và phê duyệt đề án: UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan quản lý dự án: Sở Xây dựng Thanh Hóa;
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Sở Xây dựng Thanh Hóa;
- Cơ quan lập đề án: Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, CN.  
H2.(2016)QDPD\_NV Đề án 35%

